

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải

Mã Chứng khoán: HHR

Địa chỉ trụ sở chính: Số 481/73 đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04. 3873 0146

Fax: 04. 3873 0146

Người được ủy quyền Công bố thông tin: Ông Nguyễn Quốc Vượng

Chức vụ: Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

- Báo cáo thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải (Tài liệu đính kèm)

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06./5./2021 tại đường dẫn <http://duongsathahai.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TCHC.

Tài liệu đính kèm gồm:

- Báo cáo Thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Đường sắt Hà Hải

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Quốc Vượng

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI NĂM 2020**

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI**
- Tên giao dịch quốc tế: **HA HAI RAILWAYS JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100769656 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/12/2010 và thay đổi lần thứ 3 ngày 07/01/2016.
- Vốn điều lệ: 13.800.000.000 đồng (mười ba tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 13.800.000.000 đồng (mười ba tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn)
- Địa chỉ: Ngách 481/73, đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 04 3873.0146; Fax: 04 3873.0146
- Website: <http://www.duongsathahai.vn>
- Mã chứng khoán: HHR

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần Đường sắt Hà Hải tiền thân là Đoạn công vụ Hà Hải trực thuộc Tổng cục đường sắt (nay là Tổng Công ty đường sắt Việt Nam) được thành lập tháng 8 năm 1945.

Từ sau 30/4/1975, đất nước hoàn toàn giải phóng bắt đầu việc khai thác Đường sắt Bắc – Nam, Tổng cục đường sắt quyết định đổi tên Đoạn công vụ thành Đoạn cầu đường Hà Hải.

- Tháng 01 năm 1986, theo Quyết định số 21/QĐ-TCCB ngày 06/01/1986 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải giao thêm nhiệm vụ quản lý cầu Long Biên cho Đoạn cầu đường Hà Hải đồng thời giải thể Xí nghiệp cầu Long Biên, lúc này Đoạn cầu đường Hà Hải đổi tên thành Xí nghiệp đường sắt Hà Hải, trực thuộc Tổng cục đường sắt.

- Ngày 17/4/1998, Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải ban hành Quyết định số 866/1998/QĐ/TCCB-LĐ về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích. Xí nghiệp đường sắt Hà Hải được đổi tên thành Xí nghiệp quản lý Đường sắt Hà Hải, trực thuộc Liên hiệp Đường sắt Việt Nam.

- Năm 2003, Chính phủ quyết định chuyển đổi Liên hiệp Đường sắt Việt Nam thành Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, các Xí nghiệp quản lý đường sắt đổi tên thành các Công ty quản lý đường sắt do đó từ tháng 7/2003, Xí nghiệp quản lý đường

sắt Hà Hải được đổi tên thành Công ty quản lý đường sắt Hà Hải, trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

- Ngày 24/9/2010 Hội đồng thành viên Đường sắt Việt Nam có Quyết định số 1200/QĐ-ĐS về việc chuyển Công ty quản lý Đường sắt Hà Hải thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý Đường sắt Hà Hải.

- Ngày 30/10/2015, Bộ giao thông vận tải có Quyết định số 3908/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Quản lý đường sắt Hà Hải thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

- Ngày 29/12/2015, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, thành lập Công ty cổ phần Đường sắt Hà Hải. Với số cổ đông là: 751 cổ đông.

- Ngày 07/01/2016, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100769656 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07/01/2016.

- Ngày 20/10/2016 Công ty đã chốt danh sách là 375 cổ đông để tham gia giao dịch trên sàn UpCom - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Ngày 08/02/2017 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định 87/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu chính thức giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCom và Thông báo số 172/TB-SGDHN ngày 10/02/2017 về việc chính thức ngày giao dịch đầu tiên của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải là ngày 17/02/2017.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

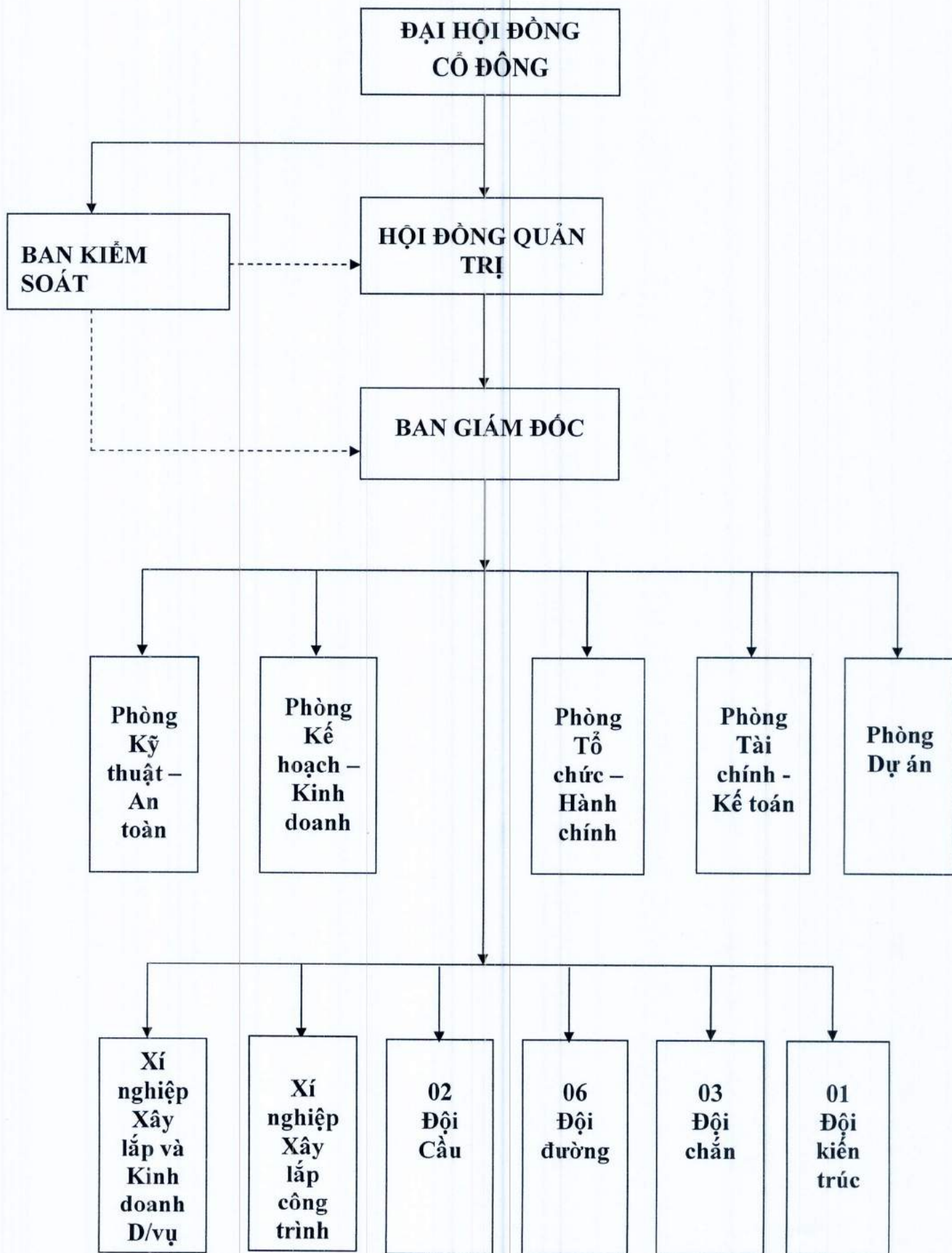
- Sản xuất sản phẩm khác từ cao su;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình đường sắt;

Chi tiết: Quản lý, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.

- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Cho thuê xe cơ động.

Địa bàn kinh doanh: Trong nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.



4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty: Xây dựng và phát triển Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải thành một doanh nghiệp có thương hiệu trong ngành đường sắt và Bộ Giao thông vận tải. Với mục tiêu xuyên suốt “An toàn-Chất lượng-Tiến độ-Hiệu quả”. Doanh thu tăng trưởng từ 10% trở lên, lợi nhuận tăng trưởng từ 5% trở lên.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Định hướng chung: phát huy ngành nghề truyền thống và từng bước tăng trưởng, vững chắc; từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang thiết bị tiên tiến, tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh ngày càng cao, đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, xây dựng văn hoá doanh nghiệp;

+ Chiến lược phát triển của Công ty dựa trên nguồn lực con người là khâu then chốt. Thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc;

+ Ngoài lĩnh vực truyền thống là Xây dựng, sửa chữa các công trình giao thông đường sắt, Công ty mở rộng thị trường sang các lĩnh vực: đường bộ, dân dụng, công nghiệp....

+ Nâng cao hiệu quả công tác tài chính, hiệu quả sử dụng vốn bằng cách đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động;

+ Chủ động tài chính đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư. Thực hiện công tác tài chính công khai, minh bạch và rõ ràng, gắn kết nội bộ và đoàn kết thống nhất cùng chung trách nhiệm và quyền lợi trong toàn Công ty;

+ Bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý cho phù hợp với công ty cổ phần như quy chế quản lý tài chính, quản lý các hợp đồng kinh tế ... đảm bảo tính chủ động, nâng cao trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên trong Công ty với nhiệm vụ, trách nhiệm được giao, gắn kết quyền lợi và trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):

+ Công ty luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường;

+ Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Tích cực hưởng ứng, tham gia, tuyên truyền các đợt phát động về bảo vệ môi trường của ngành cũng như của địa phương;

+ Tiếp tục tìm kiếm công ăn việc làm để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các địa phương mà Công ty có đơn vị đóng quân để đảm bảo tốt công tác An toàn chạy tàu, An ninh chính trị và trật tự xã hội.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Năm 2020, mặc dù có nhiều khó khăn do Hợp đồng đặt hàng bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS đến cuối tháng 4/2020 mới được ký kết và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhưng Ban lãnh đạo công ty đã xây dựng các kịch bản tài chính, kịch bản triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh để lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Với sự điều hành sát sao, quyết liệt của Ban lãnh đạo công ty và tinh thần tích cực lao động, sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của cấp trên, của toàn thể người lao động công ty, năm 2020 Công ty đã thực hiện vượt mức tất cả các chỉ tiêu SXKD cả trong và ngoài công ích, so với kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra:

- Sản lượng, doanh thu tăng: 10,1%

- Lợi nhuận sau thuế tăng: 1,7%

- Thu nhập bình quân tăng: 12,5%

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, giá trị sản lượng, doanh thu, thu nhập tăng cao hơn năm trước, tạo thêm được nhiều việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ công nhân viên ngày một được nâng cao.

- Về công tác an toàn: đảm bảo ATCT, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty; Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan gây ra; Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS; Giám xóc lắc đạt chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.

- Về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN: Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các nội dung chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chính trị, tư tưởng của CBCNV. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch COVID 19 theo Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19, Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19.

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, không có nợ xấu, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

- Về Công bố thông tin: Tiến hành thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quy định.

- Trong năm, Công ty đã hoàn thiện, sửa đổi: 10 quy chế, góp phần tốt hơn cho công tác quản trị của công ty.

- Hoàn thành mua sắm các máy móc thiết bị theo kế hoạch được HĐQT công ty phê duyệt.

1.2. Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỉ lệ % TH so với KH
1	Sản lượng	193.418,458	212.886,504	110,1%
	<i>Trong đó:</i>			
1.1	- Sản xuất chính	160.418,458	164.918,458	102,8%
1.2	- Sản xuất ngoài sản xuất chính	33.000,000	47.968,045	145,4%
2	Doanh thu:	175.834,962	193.533,185	110,1%
	<i>Trong đó:</i>			
2.1	- Sản xuất chính	145.834,962	149.925,871	102,8%
2.2	- Sản xuất ngoài sản xuất chính	30.000,000	43.607,314	145,4%
3	Tổng chi phí	171.581,212	189.494,358	110,4%
4	Vốn điều lệ	13.800,000	13.800,000	100,0%
5	Lợi nhuận trước thuế	4.253,750	4.038,827	94,9%
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	850,750	578,059	67,9%
7	Lợi nhuận sau thuế	3.403,000	3.460,768	101,7%
8	Thu nhập bình quân tháng	8,310	9,346	112,5%
9	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13,50%	13,50%	100,0%
10	Tỷ suất lợi nhuận TT/Vốn điều lệ	30,82%	29,27%	94,9%
11	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.403,000	3.460,768	101,7%
11.1	<i>Chia cổ tức</i>	1.863,000	1.863,000	100,0%
11.2	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	500,000	557,768	111,6%
11.3	<i>Quỹ thưởng người QL DN</i>	64,702	64,702	100,0%
11.4	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	975,298	975,298	100,0%

Thuyết minh:

- Lợi nhuận thực hiện trước thuế giảm 5,1% so với kế hoạch do phát sinh chi phí lắp đặt liên thông biển đảo quay với cần, dàn chắn.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện giảm 32,1% so với kế hoạch do thực hiện Nghị định 114/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác. Theo đó, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 vì Công ty có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

1.3. Lao động, tiền lương, thu nhập năm 2020.

- Người lao động thực tế sử dụng bình quân: 899 người (trong đó người quản lý chuyên trách: 7 người, người lao động: 892 người).

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 89.944.100.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân của người lao động: 8.403.000 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người quản lý chuyên trách (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 1.961.388.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 25.809.000 đồng/người/tháng, mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 22.365.900 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách: 60.000.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân: 1.250.000 đồng/người/tháng.

1.4. Thu nhập bình quân năm 2020 là 9,346 triệu đồng/người/tháng, tăng 18,1% so với năm 2019 và tăng 12,5 % so với kế hoạch, trong đó:

Đơn vị tính: 1000 đ/người/tháng

TT	Chức danh	Thu nhập bình quân		Tỷ lệ % 2020/2019
		Năm 2019	Năm 2020	
1	Lao động gián tiếp	11.392	13.621	119,5%
2	Lao động trực tiếp SX	7.601	8.660	113,9%
	Bình quân	7.916	9.346	118,1%

1.5. Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

- Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán BDO là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính.

- Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 đã được hoàn tất mà không có nội dung ngoại trừ và điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu.

2. Tổ chức nhân sự.

2.1. Danh sách Ban điều hành Công ty:

2.1.1. Ông Nguyễn Quốc Vượng

- Chức vụ: Giám đốc, Thành viên HĐQT

- Sinh năm: 1974

- Quê quán: Bắc Ninh

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật, Kỹ sư Xây dựng cầu đường, Cử

nhân luật.

- Số cổ phần sở hữu: 109.274 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 351.900 cổ phần.

2.1.2. Ông Nguyễn Quang Long

- Chức vụ: Phó Giám đốc, Thành viên HĐQT
- Sinh năm: 1978
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường
- Số cổ phần sở hữu: 79.060 cổ phần

2.1.3. Ông Nguyễn Như Điền

- Chức vụ: Phó Giám đốc
- Sinh năm: 1965
- Quê quán: Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng đường sắt
- Số cổ phần sở hữu: 2.090 cổ phần.

2.1.4. Ông Nguyễn Hoài Trung

- Chức vụ: Phó Giám đốc
- Sinh năm: 1966
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng đường sắt
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

2.1.5. Ông Tạ Quang Sơn

- Chức vụ: Phó Giám đốc
- Sinh năm: 1980
- Quê quán: Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường
- Số cổ phần sở hữu: 13.308 cổ phần.

2.1.5. Ông Hoàng Đức Tài

- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Sinh năm: 1970
- Quê quán: Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần sở hữu: 16.395 cổ phần.

Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ông Nguyễn Quang Long – Phó Giám đốc công ty, miễn nhiệm vào ngày 30/6/2020.

- Ông Tạ Quang Sơn – Trưởng phòng Kỹ thuật An toàn, được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc công ty ngày 14/8/2020.

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Lao động bình quân năm 2020 là 899 người.
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lao động theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2020 là 935 người. Thực tế sử dụng lao động năm 2020 là 899 người (bằng 96,1% so với Nghị quyết). Với khối lượng mở thêm chấn mới, nên cần bổ sung thêm lao động đặc biệt là khu vực Hà Nội. Năm 2020, lao động tuyển dụng là 31 người, lao động xin chấm dứt HĐLĐ là 35 người; Số tiền chi trả trợ cấp cho lao động xin chấm dứt HĐLĐ là: 242.062.000 đồng.

- Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với thời gian, năng lực làm việc và các chế độ bảo hiểm, trợ cấp... được thanh toán kịp thời và đầy đủ theo qui định. Tăng đơn giá tiền lương cho hệ duy tu lên 25% và hệ ban kíp bình quân 15% từ tháng 5/2020. Với chủ trương đặt quyền lợi của người lao động lên trên hết, công ty đã quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tiền lương, chi phí chung trong và ngoài sản xuất chính để đảm bảo Thu nhập bình quân năm 2020 cho người lao động là: 9.346.000 đồng/tháng, tăng 18,1% so với năm 2019 và tăng 12,5% so với kế hoạch. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động là: 975.298.000 đồng, đạt 100% so với kế hoạch. Chuyển xếp lương mới theo mức lương tối thiểu vùng là 4.420.000 đồng cho toàn thể người quản lý, người lao động công ty.

- Công tác đầu tư cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt cho người lao động: Với nguồn kinh phí có hạn, nhưng Công ty đã trang cấp đầy đủ bàn, ghế làm việc, dụng cụ làm việc, dụng cụ sinh hoạt, cho các đội, cung, trạm..., cụ thể trong năm công ty đã thay thế máy vi tính hỏng, máy in cho đơn vị, bàn làm việc 1,2 mét: 6 cái; ghế làm việc cho các trạm chấn, cung đường: 20 cái; quạt các loại: 10 cái; máy bơm nước: 4 cái.

- Năm 2020, Công ty đã cử người quản lý, người lao động đi học các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, kiến thức pháp luật mới trong và ngoài ngành: 10 người.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, thi nâng bậc lương cho lao động trực tiếp sản xuất: 123 người, nâng bậc lương cho lao động gián tiếp: 15 người.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện 01 dự án đầu tư như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị thực hiện	Nguồn vốn
1	Dự án: Mua sắm máy móc thiết bị phục vụ SX gồm: 03 bộ máy chèn đường thủy lực khổ đường 1000 mm của Trung Quốc	828	825	Khấu hao TSCĐ của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải
	Tổng cộng	828	825	

- Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

4. Tình hình tài chính.

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2019	Năm 2020	(%) 2020/2019
Tổng giá trị tài sản	Đồng	76.773.249.612	103.991.268.638	135,45
Doanh thu thuần	Đồng	160.649.400.275	192.300.302.461	119,70
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	5.697.372.196	4.029.898.145	70,73
Lợi nhuận khác	Đồng	-1.084.282.409	8.929.327	-0,82
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	4.613.089.787	4.038.827.472	87,55
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.304.006.621	3.460.768.502	104,74
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(%)	13,6	13,5	99,26

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị: VN đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	(%) 2020/2019
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	1,152	1,147	99,53
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	1,068	1,004	93,97
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,804	0,822	102,25
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,099	4,616	112,61
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	2,093	1,849	88,37
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,021	0,018	87,5
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,219	0,187	85,17
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,043	0,033	77,33
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh Doanh/ Doanh thu thuần	0,035	0,021	59,09

- Công ty không có nợ xấu và các tài sản xấu làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.

- Công ty không có biến động lớn về nợ phải trả và không có các ảnh hưởng về chênh lệch tỷ giá hối đoái làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 1.380.000 cổ phần.

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.380.000 cổ phần.

- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 (không) cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông: (Tại thời điểm 01/4/2021)

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước			
	Tổ chức	01	703.800	51%
	Cá nhân	374	676.200	49%
	Cổ đông lớn	3	290.459	21,048%
II	Cổ đông nước ngoài			
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	TỔNG CỘNG	375	1.380.000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2020, Công ty không có sự kiện phát sinh nào làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là: Quản lý, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, nên công ty hầu như không sản xuất ra các thành phẩm mà chỉ sử dụng các thành phẩm của đơn vị khác đã chế tạo để lắp đặt vào hệ thống đường sắt quốc gia.

Tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái sử dụng: 20%

6.2. Tiêu thụ năng lượng, nước:

Tiêu thụ điện, nước: Công ty đã tổ chức khảo sát thực tế, xây dựng định mức để khoán mức sử dụng điện, nước cho các đơn vị trong toàn công ty, tiết kiệm triệt để lượng điện, nước tiêu thụ.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết bảo vệ môi trường, kiểm soát không để vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động:

6.4.1. Số lượng lao động, mức lương bình quân

Số TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng %
I	Theo trình độ lao động	899	100%
1	Trên đại học	4	0,44%
2	Đại học	119	13,24%
3	Cao đẳng	15	1,67%
4	Trung cấp	9	1%
5	Khác	752	83,65%
II	Theo giới tính	899	100%
1	Nam	480	53,39%
2	Nữ	419	46,61%

Mức lương bình quân:

Trong năm 2020 Công đã tích cực tìm kiếm và xây dựng mối quan hệ để mở thêm các thị trường mới, tìm kiếm những công trình phù hợp với khả năng. Từ đó người lao động được trả lương xứng đáng với năng lực của mình. Cụ thể:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 89.944.100.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân của người lao động: 8.403.000 đồng/người/tháng.

- Thu nhập bình quân năm 2020 là 9,346 triệu đồng/người/tháng, tăng 18,1% so với năm 2019 và tăng 12,5 % so với kế hoạch, trong đó:

TT	Chức danh	Thu nhập bình quân		Tỷ lệ % 2020/2019
		Năm 2019	Năm 2020	
1	Lao động gián tiếp	11.392	13.621	119,5%
2	Lao động trực tiếp SX	7.601	8.660	113,9%
	Bình quân	7.916	9.346	118,1%

6.4.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Năm 2020, công đoàn công ty đã hỗ trợ kinh phí mua 02 tivi, 10 máy lọc nước RO cho các trạm chắn đông lao động lên ban, khó khăn về điều kiện sinh hoạt như: đội chắn Giáp Bát, đội chắn Hà Nội, Chấn Gia Lâm, Đường Phú Thái, đường Hải Phòng và Đội thi công XNXLCT nhằm góp phần nâng cao đời sống tinh thần, đảm bảo sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch Covid-19; Chỉ thị

số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Công điện khẩn số 133/CD-ĐS ngày 31/3/2020 của Tổng công ty ĐSVN về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19, Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 của Công ty đã ban hành Thông báo số 166/TB-ĐSHH ngày 01/4/2020 về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch trong toàn Công ty; xây dựng kịch bản để xử lý các tình huống khi dịch bệnh xảy ra; áp dụng công nghệ thông tin thành lập Zalo nhóm để trực tiếp chỉ đạo các đơn vị trong công ty từng ngày, từng giờ, cập nhật thông tin mới nhất về dịch bệnh, tổ chức họp trực tuyến với tất cả 14 thủ trưởng các đơn vị để chỉ đạo, xử lý, nắm bắt tình hình dịch bệnh; chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị cho người lao động có tiếp xúc với người có nguy cơ mắc bệnh làm việc tại nhà. Khối cơ quan công ty và 2 XN đã áp dụng làm việc online tại nhà 50% số người lao động. Công ty đã mua và cấp trang thiết bị y tế phục vụ công tác phòng chống dịch là: 56.980.000đ; hỗ trợ kịp thời công tác trực chốt, cách ly đảm bảo an toàn chạy tàu và phòng chống dịch cho các đơn vị tại vùng có dịch bệnh gồm các đơn vị đội đường Lạc Đạo; Hải Dương; Đội đường Phú Thái; đội đường Hải Phòng; Đội chắn Giáp Bát; Đội chắn Hà Nội; Đội thi công máy chèn đường, tổng số tiền hỗ trợ là 46.290.000đ. Tổng số tiền mua trang thiết bị y tế phòng dịch, hỗ trợ trực chốt đảm bảo an toàn, lưu trú tại đơn vị và nghỉ cách ly hưởng chế độ trong các đợt dịch Covid-19 năm 2020-2021 là 103.270.000đ.

- Công ty luôn chăm lo đến sức khỏe của người quản lý, người lao động: cấp phát thuốc chăm sóc sức khỏe ban đầu đến các túi thuốc an toàn viên của đơn vị và các tủ thuốc tại các trạm chắn, sử dụng hiệu quả, kịp thời; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người quản lý, người lao động trong toàn công ty là: 886 người với kinh phí thực hiện: 143.535.000 đồng; Đăng ký Thẻ Bảo hiểm y tế cho 100% người lao động.

- Công ty trang cấp cơ bản các chế độ về phương tiện bảo vệ cá nhân, đồng phục hệ tuần gác, số liệu cụ thể như sau: Quần áo BHLĐ: 600 bộ; đồng phục xuân hè tuần gác 545 bộ; bộ quần áo đi mưa 390 bộ; áo phản quang 400 cái; giày vải bạt 700 đôi; mũ cứng 650 cái; găng tay 8.000 đôi, và một số trang thiết bị BHLĐ khác được trang cấp theo quy định.

- Công đoàn Công ty phối hợp cùng chuyên môn tiếp tục duy trì đóng góp xây dựng quỹ Xã hội của Công ty, thực hiện thăm hỏi, trợ cấp cho các trường hợp khó khăn đột xuất; thực hiện trợ cấp từ quỹ xã hội Công ty cho: 253 lượt người với số tiền 150 triệu đồng; đề nghị Công đoàn ĐSVN trợ cấp: 01 gia đình và 30 trường hợp với số tiền 40,5 triệu đồng. Năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 nên Công đoàn Đường sắt không vận động đóng góp quỹ XH ngành ĐS, mà chỉ vận động ủng hộ đồng bào và CNLĐ ngành đường sắt bị ảnh hưởng bão lũ, triển khai thực hiện chủ trương này Công ty đã vận động toàn thể CBCNVCLĐ ủng hộ được 92,5 triệu đồng; Trích quỹ xã hội Công ty 30 triệu đồng ủng hộ CNLĐ đường sắt bị ảnh hưởng nặng nề vì dịch bệnh Covid 19.

- Hướng ứng chương trình cấp lá yêu thương của Đường sắt Việt Nam Công ty nhận tài trợ 02 trường hợp con em CNLĐ tại Công ty Cổ phần đường sắt Yên Lào có hoàn cảnh khó khăn với mức học phí 200.000đ/ tháng, đồng thời Công ty cũng có 03 trường hợp được nhận tài trợ từ chương trình cấp lá yêu thương là con CNLĐ tại đội Chấn Hà Nội 01 trường hợp và Đội chấn Giáp Bát 02 trường hợp với mức học phí là 200.000đ/tháng và 300.000đ/ tháng.

- Quỹ xã hội Công ty được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích là để trợ cấp cho các trường hợp người lao động ốm đau, thai sản, nghỉ hưu, tai nạn lao động và thăm quan nghỉ mát.....

- Người lao động nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức, nghỉ hưu được giải quyết chế độ kịp thời, đúng quy định.

- Ngay từ đầu năm Công ty đã xây dựng phương án PCCC được Công an Thành phố Hà Nội phê duyệt. Kiểm tra các phương tiện phòng cháy chữa cháy để lập kế hoạch mua bổ sung cho các đơn vị. Đội PCCC cơ sở gồm: 25 người, đã được đào tạo cấp chứng chỉ PCCC. Mua Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo quy định. Trong năm, Công ty đảm bảo tuyệt đối an toàn cháy nổ, không để xảy ra vụ việc nào về mất an toàn cháy nổ. Kiểm tra các phương tiện phòng cháy chữa cháy để lập kế hoạch mua bổ sung cho các đơn vị.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ tại nơi làm việc, người sử dụng lao động công khai các nội dung theo quy định: kế hoạch SXKD, việc làm, chế độ người lao động, trích lập các quỹ, thỏa ước LĐTT, tài chính..., giải quyết kịp thời các kiến nghị về sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống, nên trong năm không có đơn khiếu nại, tố cáo.

- Phát huy truyền thống, Ban giám đốc và Ban thường vụ Công đoàn công ty hàng năm xây dựng kế hoạch, tìm kiếm mọi nguồn kinh phí để duy trì chế độ tham quan, nghỉ mát cho người lao động. Trong năm 2020, Ban tổ chức thăm quan, nghỉ mát của Công ty đã tham mưu xây dựng kế hoạch nghỉ mát năm 2020-2021, tận thu các nguồn kinh phí tổ chức cho 50% quân số trong toàn công ty nghỉ mát hè với tinh thần vui vẻ, tiết kiệm, an toàn với tổng kinh phí: 985.450.000 đồng, tăng trưởng 31% so với năm 2019 .

6.4.3. Hoạt động đào tạo người lao động

- Công ty tổ chức học QTQP, ATBHLĐ các chức danh liên quan đến an toàn chạy tàu: 808 người, tham mưu hợp đồng với trường Cao đẳng nghề ĐS: đào tạo nghề gác chắn đường ngang được 25 người; bồi dưỡng nghiệp vụ vừa thi công vừa tổ chức chạy tàu cho 39 người.

- Năm 2020, Công ty cử người quản lý, người lao động đi học các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, kiến thức pháp luật mới trong và ngoài ngành: 10 người.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, thi nâng bậc lương cho lao động trực tiếp sản xuất: 123 người, nâng bậc lương cho lao động gián tiếp: 15 người.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.

Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến chỉ tiêu SXKD năm 2020.

1.1. Thuận lợi.

Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Tập thể lãnh đạo và người lao động trong Công ty luôn đoàn kết, nhất trí trong mọi chủ trương, đường lối, chính sách, chủ động, quyết tâm đổi mới xây dựng Công ty phát triển bền vững, đảm bảo an toàn chạy tàu, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý bảo trì KCHTĐS quốc gia.

Mô hình sản xuất theo công ty cổ phần đã ổn định và đi vào nề nếp;

Các dự án ngoài công ích: 7000 tỷ, SCĐK đã mở ra nhiều cơ hội cho công ty để tăng doanh thu và thu nhập cho người lao động.

1.2. Khó khăn.

- Những tháng đầu năm 2020 (từ tháng 01 đến tháng 4/2020), Hợp đồng đặt hàng về Quản lý bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS năm 2020 chưa được ký kết nên chưa được tạm ứng kinh phí, vì vậy công ty gặp nhiều khó khăn trong việc vay mượn các nguồn tiền để chi trả tiền lương và chế độ cho người lao động.

- Khối lượng quản lý kết cấu hạ tầng lớn, phức tạp, là đầu mối của 04 tuyến đường sắt có cả đường đơn và đường lồng. Kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS) trong phạm vi quản lý lạc hậu, xuống cấp; đơn giá quản lý bảo trì thấp nên chưa được đầu tư nhiều, đặc biệt là trong khu vực Hà Nội.

- An toàn giao thông đường sắt luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro do hành lang an toàn giao thông đường sắt bị xâm lấn, mật độ đường ngang và đường dân sinh qua đường sắt lớn, đặc biệt là tuyến Thống Nhất, gây khó khăn cho công tác duy tu, sửa chữa đường sắt và giám sát.

- Lương tối thiểu vùng tăng dẫn đến các chi phí cho người lao động như tiền lương, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp tăng gây khó khăn cho việc cân đối thu chi của Công ty.

- Thu nhập của người lao động tuy đã được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước, nhưng vẫn thấp so với mặt bằng chung của xã hội, hơn nữa công việc nặng nhọc, không hấp dẫn nên khó tuyển dụng lao động ở khu vực Hà Nội, Hải Phòng, thiếu lao động cục bộ, đặc biệt là lao động duy tu đường sắt.

- Nhân lực có trình độ cao còn thiếu, chưa có kinh nghiệm thi công các công trình lớn.

- Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã tác động lớn đến công tác tổ chức sản xuất, điều hành nhân lực của Công ty và đời sống của người lao động.

2. Thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020.

2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Năm 2020, trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, Ban điều hành công ty đã xây dựng các kịch bản tài chính, kịch bản triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh để lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được

giao. Với sự điều hành sát sao, quyết liệt của Ban lãnh đạo công ty và tinh thần tích cực lao động, sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của cấp trên, của toàn thể người lao động công ty, năm 2020 Công ty đã thực hiện vượt mức tất cả các chỉ tiêu SXKD cả trong và ngoài công ích, so với kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra:

- Sản lượng, doanh thu tăng: 10,1%

- Lợi nhuận sau thuế tăng: 1,7%

- Thu nhập bình quân tăng: 12,5%

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Giá trị sản lượng và doanh thu năm sau cao hơn năm trước, tạo thêm được nhiều việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ công nhân viên ngày một được nâng cao, quản lý chi phí chặt chẽ nên SXKD đạt hiệu quả cao. Qua đó, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, vượt mức lợi nhuận kế hoạch.

- Về công tác an toàn: đảm bảo ATCT, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty; Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan gây ra; Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS; Giảm xóc lắc đạt chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.

- Về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN: Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các nội dung chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chính trị, tư tưởng của CBCNV. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch COVID 19 theo Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19, Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19.

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, không có nợ xấu, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

- Về Công bố thông tin: Tiến hành thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quy định.

2.2. Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỉ lệ % TH so với KH
1	Sản lượng	193.418,458	212.886,504	110,1%
	<i>Trong đó:</i>			
1.1	- Sản xuất chính	160.418,458	164.918,458	102,8%
1.2	- Sản xuất ngoài sản xuất chính	33.000,000	47.968,045	145,4%
2	Doanh thu:	175.834,962	193.533,185	110,1%
	<i>Trong đó:</i>			
2.1	- Sản xuất chính	145.834,962	149.925,871	102,8%
2.2	- Sản xuất ngoài sản xuất chính	30.000,000	43.607,314	145,4%
3	Tổng chi phí	171.581,212	189.494,358	110,4%
4	Vốn điều lệ	13.800,000	13.800,000	100,0%
5	Lợi nhuận trước thuế	4.253,750	4.038,827	94,9%
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	850,750	578,059	67,9%
7	Lợi nhuận sau thuế	3.403,000	3.460,768	101,7%
8	Thu nhập bình quân tháng	8,310	9,346	112,5%
9	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13,50%	13,50%	100,0%
10	Tỷ suất lợi nhuận TT/Vốn ĐL	30,82%	29,27%	94,9%
11	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.403,000	3.460,768	101,7%
11.1	<i>Chia cổ tức</i>	1.863,000	1.863,000	100,0%
11.2	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	500,000	557,768	111,6%
11.3	<i>Quỹ thưởng người QL DN</i>	64,702	64,702	100,0%
11.4	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	975,298	975,298	100,0%

Thuyết minh:

- Lợi nhuận thực hiện trước thuế giảm 5,1% so với kế hoạch do phát sinh chi phí lắp đặt liên thông biển đảo quay với cần, dàn chắn.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện giảm 32,1% so với kế hoạch do thực hiện Nghị định 114/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác. Theo đó, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 vì Công ty có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

3. Tình hình tài chính.

Công ty luôn thực hiện tốt công tác Tài chính kế toán theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính của Tổng Công ty, Luật kế toán và các quy định khác về công tác tài chính kế toán của Nhà nước. Nên tình hình tài sản luôn được sử dụng có hiệu quả bảo toàn và phát triển vốn. Theo dõi chặt chẽ các khoản nợ phải thu, có biện pháp cụ thể đẩy mạnh công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ để giảm nợ tồn đọng, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, sử dụng hiệu quả vốn lưu động. Thường xuyên rà soát, phân loại, đánh giá tài sản hỏng, không có nhu cầu sử dụng, lạc hậu về kỹ thuật và không có khả năng sinh lời để có biện pháp xử lý phù hợp. Do đó công ty đã không có các khoản nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Công tác sắp xếp các đơn vị:
+ Thực hiện giảm đội hình làm việc tổ bảo vệ cơ quan từ đội hình 2-2 xuống 1-2, sắp xếp nhân sự kiêm nhiệm làm việc tại trung tâm giám sát đường ngang. Kien toàn nhân sự XNXL và KD DV; Phòng TC-HC; Phòng KT-AT; Cung đường Vật Cách

+ Sắp xếp, điều động lao động các đơn vị cho phù hợp với nhiệm vụ được giao: Cầu Hải Dương, cung đường Tiên Trung, Đội kiến trúc...

+ Giảm lao động bình quân từ 928 người năm 2019 xuống còn 899 người năm 2020 và hiện nay chỉ còn 891 người.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng liên tục, bình quân hàng năm sản lượng và doanh thu tăng từ 8% trở lên, tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ từ 13,5% trở lên, hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước; cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo thu nhập bình quân đầu người tăng 5% trở lên, nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông. Toàn Công ty thực hiện phương châm kinh doanh theo tiêu chí **“An toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả”**

Phát huy những kết quả đã đạt được, người quản lý, người lao động Công ty tiếp tục đẩy mạnh mục tiêu phát triển bền vững.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá chung.

Những tháng đầu năm 2020 (từ tháng 01 đến tháng 4/2020) Công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) do Hợp đồng đặt hàng về Quản lý bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS năm 2020 chưa được ký kết nên chưa được tạm ứng kinh phí và gặp nhiều khó khăn trong việc vay mượn các nguồn tiền để chi trả tiền lương và chế độ cho người lao động. Trước những khó khăn trên Hội đồng quản trị đã sát sao, quyết liệt và lãnh đạo chỉ đạo SXKD năm 2020 Công ty đã thực hiện vượt mức tất cả các chỉ tiêu SXKD cả trong và ngoài công ích, so với kế hoạch và Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra:

- Sản lượng, doanh thu tăng: 10,1%
- Lợi nhuận sau thuế tăng: 1,7%
- Thu nhập bình quân tăng: 12,5%

An toàn chạy tàu và trật tự an ninh quốc phòng cơ bản giữ vững, đời sống người lao động được đảm bảo, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

Công tác quản lý điều hành có nhiều tiến bộ, khoa học hơn; phát huy trí tuệ tập thể, đảm bảo tính tập trung thống nhất. Việc xây dựng cơ chế, quy chế được chú trọng đặc biệt khi thay đổi về mô hình tổ chức của Công ty.

Kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS) trong phạm vi quản lý không có chuyển biến nhiều, còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn; nguồn vốn Sự nghiệp kinh tế chỉ đủ để duy trì trạng thái kỹ thuật KCHTĐS hiện có. Việc tìm kiếm công việc ngoài sản phẩm công ích rất khó khăn. Tổng số lao động toàn Công ty còn nhiều nhưng phân bố không đều nên khu vực Hà Nội vẫn thiếu lao động, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, năng suất lao động thấp. Tính chủ động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh chưa được phát huy, một số lĩnh vực chưa có nhiều chuyển biến.

2. Đánh giá về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ của Công ty và các văn bản quy phạm pháp luật, HĐQT đã có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và các thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, cụ thể như sau:

2.1. Về công tác tái cơ cấu, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp.

Lao động bình quân toàn Công ty là 899 người, giảm 29 người so với năm 2019.

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

2.2. Kết quả thực hiện hệ thống quản trị doanh nghiệp.

2.2.1. Tổ chức các cuộc họp HĐQT.

Năm 2020, HĐQT đã tổ chức 20 cuộc họp Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị mở rộng, ban hành 13 Nghị quyết và các Kết luận thống nhất của cuộc họp. Về cơ bản các Nghị quyết và Kết luận của HĐQT đã được tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.

2.2.2. Về các Quy chế, Quy định, Quy trình.

Hoàn thiện hệ thống cơ chế quản lý, rà soát sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản cho phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ mới và đã hoàn thành sửa đổi, bổ sung:

- Quy chế trả lương người lao động.
- Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng người quản lý.
- Quy chế Dân chủ cơ sở tại nơi làm việc.
- Quy định trình tự, thủ tục giới thiệu, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh người quản lý, lao động quản lý và các chức danh, chức vụ khác tại các đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải.

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động của các phòng Kế hoạch Kinh doanh, Kỹ thuật An toàn, Tổ chức Hành chính.

- Quy trình Lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác sửa chữa, bảo trì KCHTĐS.

2.2.3. Về đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

Trong năm 2020, Công ty đã tổ chức cho cán bộ và công nhân tham gia các lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ...

Tổ chức thi nâng cấp bậc công nhân kỹ thuật năm 2020 cho 123 người và làm thủ tục nâng lương cho lao động gián tiếp 15 người.

Đã xây dựng quy hoạch các cấp làm cơ sở cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, làm tốt công tác bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ theo đúng quy hoạch. Nhìn chung, chất lượng nguồn nhân lực đã phần nào được cải thiện.

2.3. Về nhiệm vụ công ích Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

Mặc dù vốn sự nghiệp kinh tế được cân đối hàng năm không đủ nhưng Công ty đã sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả và có những giải pháp tích cực hạn chế được tình trạng xuống cấp, cải thiện, nâng cao chất lượng một số tuyến đường sắt, tốc độ chạy tàu được giữ vững, cơ bản đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu phục vụ vận tải.

Công tác kiểm tra trạng thái kỹ thuật chất lượng cầu đường trên các tuyến được tăng cường cùng với việc ứng dụng một số công nghệ mới đã giữ vững Công lệnh tốc độ, Công lệnh Tải trọng và đảm bảo ATGT đường sắt.

Ứng dụng cơ giới hóa và công nghệ tự động vào công tác quản lý đường ngang thay thế dần cho các đường ngang chắn thủ công hiện nay.

2.4. Về sản xuất ngoài công ích.

Đã chỉ đạo huy động mọi nguồn lực của Công ty để tích cực tìm kiếm được các công trình ngoài công ích với doanh thu đạt 43,607 tỷ đồng góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động và mang lại lợi nhuận chủ yếu của Công ty.

2.5. Về hiệu quả quản lý của doanh nghiệp, công tác tổ chức thực hiện kế hoạch và công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, phân cấp triệt để, tăng cường kiểm tra, giám sát lấy hiệu quả SXKD làm tiêu chuẩn để đánh giá doanh nghiệp và lãnh đạo doanh nghiệp.

Thực hiện tốt công tác quản lý vốn và tài sản; công tác quản lý tài chính trong năm ổn định, kiểm soát được dòng tiền, luôn đảm bảo khả năng thanh toán. Các nguồn vốn được sử dụng linh hoạt, có hiệu quả, đáp ứng đủ vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch được triển khai kịp thời, công khai, đảm bảo tính tập trung thống nhất. Việc xây dựng cơ chế, quy chế có những thay đổi căn bản đảm bảo phù hợp với thực tế, đúng quy định của Pháp luật.

Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; Phê duyệt triển khai thực hiện Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt năm 2020; Phê duyệt dự toán chi năm 2020.

Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị thuộc Công ty thực hiện tốt các chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng. Tăng cường công tác kiểm tra tại các đơn vị; giám sát, kiểm tra công tác thi công xây dựng công trình, công tác sử dụng lao động, quản lý quỹ tiền lương.

2.6. Đánh giá về những khó khăn và tồn tại chủ yếu.

2.6.1. Khó khăn.

Khối lượng quản lý, bảo trì KCHTĐS lớn, phức tạp, là đầu mối của 04 tuyến đường sắt có cả đường đơn và đường lồng. KCHTĐS trong phạm vi quản lý lạc hậu, xuống cấp, nguồn vốn Nhà nước giao chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển KCHTĐS cũng như công tác bảo trì nên rất khó khăn trong việc duy trì trạng thái KCHTĐS hiện có.

Việc giảm các nguồn vốn cho đầu tư XDCB của Nhà nước nên rất ít các dự án, công trình sửa chữa lớn KCHTĐS được triển khai dẫn đến việc tìm kiếm công việc ngoài hoạt động công ích rất khó khăn.

An toàn giao thông đường sắt luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro do KCHTĐS xuống cấp chưa được đầu tư, hành lang an toàn giao thông đường sắt bị xâm lấn, mật độ đường ngang và đường dân sinh qua đường sắt nhiều. Những vụ tai nạn, trở ngại do người và phương tiện giao thông đường bộ vi phạm Luật Giao thông đường bộ, đường sắt gây ra đã làm thiệt hại nhiều về vật chất và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ của Ngành đường sắt.

Lương tối thiểu vùng tăng dẫn đến các chi phí cho người lao động như tiền lương, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp tăng gây khó khăn cho việc cân đối thu chi của công ty.

Chất lượng nguồn nhân lực của Công ty chưa cao, thiếu công nhân lành nghề và cán bộ chuyên nghiệp có trình độ để đáp ứng được yêu cầu phát triển.

Tình trạng người lao động đơn phương chấm dứt HĐLĐ tăng; công tác tuyển dụng và điều động lao động vẫn gặp nhiều khó khăn do công việc nặng nhọc, không hấp dẫn; tình hình thiếu lao động cục bộ tại một số đơn vị, đặc biệt là khu vực Hà Nội.

2.6.2. Tồn tại.

Phân cấp quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức chưa thực sự phát huy hết tác dụng so với yêu cầu; sự phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị có lúc chưa nhịp nhàng dẫn đến hiệu quả công tác chưa cao.

Sau CPH đã có sự đổi mới tổ chức và quản trị doanh nghiệp nhưng chưa song hành cùng sự đổi mới về tư duy kinh doanh nên SXKD phát triển chưa cao.

Tính chủ động, sáng tạo, ý thức trách nhiệm trong công việc của một số cán bộ, công nhân chưa cao nên một số lĩnh vực chưa có nhiều chuyển biến tích cực.

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực chưa có điều kiện để đầu tư đúng mức dẫn đến thiếu hụt người lao động có tay nghề chuyên môn cao.

Tổng số lao động toàn Công ty còn nhiều, năng suất lao động còn thấp, chất lượng lao động chưa đáp ứng yêu cầu cao của doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là chưa có điều kiện đầu tư máy móc thiết bị cơ giới hóa thi công đồng bộ trong quản lý, bảo trì KVHTĐS.

3. Đánh giá về kết quả hoạt động của Ban Giám đốc.

Các tuyến đường sắt do Công ty quản lý đều được xây dựng cách đây 100 năm nên đã xuống cấp nghiêm trọng nhưng chưa được đầu tư, nâng cấp, cải tạo kịp thời. Đặc biệt phổ biến các tuyến đường sắt chạy xuyên các khu đô thị, rất nhiều đoạn đường sắt chạy song song liền kề đường bộ đã làm ảnh hưởng rất lớn đến công tác điều hành sản xuất của Ban Giám đốc.

Trước khó khăn nêu trên, Ban Giám đốc Công ty đã rất nỗ lực trong điều hành SXKD, sản phẩm quản lý, bảo trì thực hiện đúng phương án tác nghiệp, tiến độ và chất lượng; nỗ lực cùng HĐQT tìm kiếm, khai thác các sản phẩm dịch vụ khác nhằm đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Các thành viên Ban Giám đốc đều là các nhân sự có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS và công tác chỉ đạo thi công các công trình ngoài công ích.

Dưới sự chỉ đạo, giám sát của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty đạt kết quả tốt, tuân thủ theo đúng pháp luật và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Ban Giám đốc cũng đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật. Với tinh thần trách nhiệm cao, toàn bộ Ban Giám đốc đã chủ động các phương án SXKD phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở nhiệm vụ được Tổng công ty ĐSVN đặt hàng và kế hoạch của Hội đồng quản trị phê duyệt. Các kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc, khoa học, qua đó tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm đã được hoàn thành.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị năm 2020:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	0	
2	Nguyễn Quốc Vượng	Thành viên HĐQT - Giám đốc	109.274	
3	Nguyễn Quang Long	Thành viên HĐQT - Phó giám đốc	79.060	Miễn nhiệm chức vụ PGĐ ngày 30/6/2020

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Các hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị tổ chức định kỳ theo đúng quy chế hoạt động của HĐQT, thảo luận ban hành các Nghị quyết và các Kết luận thống nhất của cuộc họp để thông qua các nội dung chính như sau:

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm, dự toán chi, các quy định, quy chế....

- Quyết định một số nội dung liên quan đến tổ chức, sản xuất kinh doanh của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ với Giám đốc và Ban Điều hành để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các yêu cầu kinh doanh cho Công ty.

+ Năm 2020, HĐQT đã tổ chức 20 cuộc họp Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị mở rộng, ban hành 13 Nghị quyết và các Kết luận thống nhất của cuộc họp. Về cơ bản các Nghị quyết và Kết luận của HĐQT đã được tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.

+ Về các Quy chế, Quy định, Quy trình.

Hoàn thiện hệ thống cơ chế quản lý, rà soát sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản cho phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ mới và đã hoàn thành sửa đổi, bổ sung:

- Quy chế trả lương người lao động.

- Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng người quản lý.

- Quy chế Dân chủ cơ sở tại nơi làm việc.

- Quy định trình tự, thủ tục giới thiệu, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh người quản lý, lao động quản lý và các chức danh, chức vụ khác tại các đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải.

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động của các phòng Kế hoạch Kinh doanh, Kỹ thuật An toàn, Tổ chức Hành chính.

- Quy trình Lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác sửa chữa, bảo trì KCHTĐS.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: không có (vì ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19)

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát năm 2020:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu
1	Trần Thị Hồng Vân	Trưởng ban	0
2	Nguyễn Văn Cương	Thành viên	0
3	Trịnh Thị Diệu Quỳnh	Thành viên	0

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2020, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 phiên họp thường kỳ, và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng do Hội đồng quản trị chủ trì; các cuộc họp giao ban sản xuất kinh doanh hàng tháng do Giám đốc chủ trì. Sau các cuộc họp, Ban Kiểm soát đều hội ý thống nhất và phân công nhiệm vụ hợp lý cho từng thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban theo từng quý cho phù hợp với quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần. Các thành viên của Ban căn cứ các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị cùng phối hợp đóng góp và đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD để hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của xã hội, Công ty và các cổ đông.

Kết quả hoạt động cụ thể:

- Ban Kiểm soát giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 của Hội đồng quản trị, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, và các văn bản của Tổng công ty ĐSVN; báo cáo kết quả công tác điều hành của lãnh đạo Công ty.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành của Ban Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả SXKD năm 2020 của Ban Giám đốc Công ty. Xây dựng và lập báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và 2021.
- Cập nhật xem xét tiến độ thực hiện các hợp đồng có giá trị lớn trong năm như: Đấu thầu mua MMTB (gồm 03 bộ máy chèn đường thủy lực Trung Quốc) thuộc nguồn vốn khấu hao TSCĐ của Công ty; và Đầu tư mua sắm phần mềm quản trị nhân sự, tiền lương từ nguồn vốn quỹ đầu tư phát triển của Công ty;....
- Kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ thực hiện các nội dung của các quy chế: Quản lý tài chính, quản lý nhân sự và chính sách tiền lương, tiền thưởng...vv, giám sát việc lập và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020; Quyết toán chi 2019; Dự toán chi 2020...
- Xem xét việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật và của cấp trên về thuế, BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, trích nộp cấp trên và chi trả cổ tức cho các cổ đông...vv

- Kiểm tra đánh giá tính hợp lý từng vấn đề cụ thể liên quan đến các số liệu, các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2020 của các Xí nghiệp chi nhánh và của Công ty.

- Kiểm soát việc phân chia lợi nhuận năm, việc chi trả cổ tức cho các cổ đông và sử dụng các quỹ tương ứng.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi bổ sung và xây dựng mới các quy chế quản lý, quy định, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận cho phù hợp với yêu cầu và mô hình của Công ty cổ phần.

c) Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2020.

- Kiểm soát tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

+ Tại các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành hàng tháng, các nội dung trong cuộc họp và Nghị quyết của Đảng ủy Công ty luôn bám sát các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhất là các chỉ tiêu về SXKD, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông và tiền lương thu nhập cho người lao động.

+ HĐQT, Ban Giám đốc của Công ty cũng luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để thực hiện nhiệm vụ điều hành và các nội dung Nghị quyết tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị mở rộng, họp giao ban hàng tháng của Giám đốc Công ty. Nhìn chung cả hệ thống chính trị, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã và đang thực hiện rất nghiêm túc các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã đề ra.

- Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

+ Năm 2020, Hội đồng quản trị đã luôn giám sát và chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty; Giám sát Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý và điều hành.

+ Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo đúng quy định Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của công ty trong năm.

+ Thông qua các cuộc họp: Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị mở rộng đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình; Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 20 cuộc họp, đã ban hành: 13 Nghị quyết, 07 Tờ trình gửi Ban chấp hành Đảng ủy, 38 Quyết định và các văn bản chỉ đạo khác với các nội dung thảo luận trong phiên họp phù hợp với chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng quản trị;

+ Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ để triển khai công tác giám sát, chỉ đạo và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty; Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty cũng là trưởng nhóm đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty (51% vốn Điều lệ) đã thực hiện nghiêm chỉnh các qui định tại quy chế hoạt động của người đại diện của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

- Trong năm 2020 người đại diện đã thực hiện chế độ báo cáo cấp trên theo quy định có chất lượng và đúng tiến độ:

Báo cáo số 130/NĐD-BC ngày 06/3/2020 việc xây dựng kế hoạch và thực hiện các nội dung về: Quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty năm 2019 và kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty năm 2020 trình Tổng công ty ĐSVN xin ý kiến chỉ đạo và đã được Tổng công ty ĐSVN chấp thuận tại văn bản số 829/ĐS-KTKT ngày 13/4/2020;

- Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

+ Trong năm 2020, Ban Giám đốc quản lý và điều hành công việc kinh doanh của Công ty đã và đang thực hiện rất nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

+ Giám đốc điều hành đã có nhiều nỗ lực để đảm bảo tình hình SXKD của Công ty hoạt động có hiệu quả. Thực hiện tốt việc sắp xếp, điều chuyển, định biên lại nhân lực, công tác đào tạo nhân lực để nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm chi phí. Đưa ra các quyết định điều hành một cách hợp lý, kịp thời, phù hợp với từng thời điểm. Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế nội bộ trong công tác điều hành, thực hiện các quy định về Công ty cổ phần như: Niêm yết Công ty đại chúng, Lưu ký chứng khoán và triển khai các thủ tục niêm yết cổ phiếu trên sàn UpCom – Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Thành lập WEBSITE Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải.

Năm 2020, những tháng đầu năm do hợp đồng đặt hàng Quản lý bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt chưa được ký kết nên chưa tạm ứng kinh phí; Vì vậy, Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc vay mượn, cân đối các nguồn tiền để chi trả tiền lương và chế độ cho người lao động. Nhưng do đã dự báo trước tình hình, ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng chiến lược tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh để lãnh đạo Công ty vượt qua khó khăn trên. Với sự điều hành sát sao, quyết liệt của Ban Giám đốc Công ty và tinh thần tích cực lao động, sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các qui định của cấp trên, của toàn thể người lao động trong Công ty, nên đã thực hiện vượt mức tất cả các chỉ tiêu SXKD cả trong và ngoài công ích, so với kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương và các khoản lợi ích	Thù lao
1	Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	315,65	
2	Nguyễn Quốc Vương	TVHĐQT - Giám đốc	303,78	18
3	Nguyễn Quang Long	TVHĐQT - Phó giám đốc	139,44	18
4	Nguyễn Như Điền	Phó Giám đốc	289,41	
5	Nguyễn Hoài Trung	Phó Giám đốc	288,50	
6	Tạ Quang Sơn	Phó Giám đốc	105,26	
7	Trần Thị Hồng Vân	Trưởng Ban KS	252,15	
8	Nguyễn Văn Cương	Thành viên Ban KS	143	12
9	Trịnh Thị Diệu Quỳnh	Thành viên Ban KS	104,2	12

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có*

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có phát sinh.*

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.*

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty dựa theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Nội quy, Quy chế nội bộ của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán.

"Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

- Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán BDO là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính.

- Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 đã được hoàn tất mà không có nội dung ngoại trừ và điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu.

- Báo cáo tài chính phát hành ngày 23/02/2021 gồm:

a) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020:

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Đồng VN

TT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		98.017.666.814	71.108.135.340
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.681.290.916	1.765.254.937
1.	Tiền	111		9.681.290.916	1.381.554.937
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	383.700.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.064.800.000	4.352.300.000
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2.1	15.064.800.000	4.352.300.000
II.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		60.674.632.256	59.707.132.194
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	56.423.763.293	57.529.192.149
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.797.984.548	26.300.802
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.529.473.415	2.228.228.243
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(76.589.000)	(76.589.000)
III.	Hàng tồn kho	140		12.232.684.483	5.193.226.154
1.	Hàng tồn kho	141	V.6	12.232.684.483	5.193.226.154
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			-
IV.	Tài sản ngắn hạn khác	150		364.259.159	90.222.055
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7.1	159.936.545	90.222.055
2	Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	153	V.11.2	204.322.614	
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.973.601.824	5.665.114.272
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
I.	Tài sản cố định	220		5.743.989.834	5.560.291.005
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	5.743.989.834	5.560.291.005
-	Nguyên giá	222		19.770.349.673	18.169.301.591
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.026.359.839)	(12.609.010.586)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	V.9		
-	Nguyên giá	228			-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229			-
III.	Bất động sản đầu tư	230			-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		171.200.000	-
II.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		50.091.990	50.091.990
1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2.2	50.091.990	50.091.990
III.	Tài sản dài hạn khác	260		8.320.000	54.731.277
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7.2	8.320.000	54.731.277
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		103.991.268.638	76.773.249.612
	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C -	NỢ PHẢI TRẢ	300		85.473.899.458	61.716.648.934
I.	Nợ ngắn hạn	310		85.473.899.458	61.716.648.934
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	37.606.747.903	30.550.181.478
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	23.607.834.532	6.477.010.115

3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	4.988.796.138	4.471.497.653
4.	Phải trả người lao động	314	V.13	12.232.704.961	8.124.714.427
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		44.490.031	34.318.485
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	3.656.628.210	5.966.376.248
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	2.571.795.102	4.700.247.947
8.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	764.902.581	1.392.302.581
II.	Nợ dài hạn	330		-	-
D -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		18.517.369.180	15.056.600.678
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.17	18.517.369.180	15.056.600.678
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		13.800.000.000	13.800.000.000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		13.800.000.000	13.800.000.000
-	Cổ phiếu ưu đãi	411b			-
2.	Quỹ đầu tư phát triển	418		968.285.941	968.285.941
3.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		288.314.737	288.314.737
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421.a		3.460.768.502	-
	- LNST chưa phân phối LD đến cuối kỳ trước				
	- LNST chưa phân phối kỳ này	421.b		3.460.768.502	
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		103.991.268.638	76.773.249.612

b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Từ ngày 01/01/2020 Đến ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: Đồng VN

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	192.300.302.461	160.649.400.275
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		192.300.302.461	160.649.400.275
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	172.409.422.465	139.615.387.381
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.890.879.996	21.034.012.894
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	548.448.268	406.257.676
7.	Chi phí tài chính	22		124.169.299	85.877.475
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>124.169.299</i>	<i>85.877.475</i>
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	16.285.260.820	15.657.020.899
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.029.898.145	5.697.372.196
11.	Thu nhập khác	31	VI.5	684.434.613	866.861.818
12.	Chi phí khác	32	VI.6	675.505.286	1.951.144.227
13.	Lợi nhuận khác	40		8.929.327	(1.084.282.409)

14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.038.827.472	4.613.089.787
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	578.058.970	1.309.083.166
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		3.460.768.502	3.304.006.621
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	2.508	1.631

c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Từ ngày 01/01/2020 Đến ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: Đồng VN

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		229.927.793.982	174.871.159.293
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(86.283.872.134)	(59.558.653.749)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(110.702.511.884)	(76.751.796.643)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		(124.412.466)	(91.468.255)
5.	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.451.825.366)	(1.247.000.467)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		3.591.268.882	542.210.520
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(12.690.601.539)	(39.378.443.482)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		22.265.839.475	(1.613.992.783)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(11.996.800.000)	(29.280.100.000)
2.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.284.300.000	30.404.784.130
3.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		321.967.749	430.971.121
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10.390.532.251)	1.555.655.251
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ đi vay	33		43.592.764.996	4.700.247.947
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(45.721.217.841)	(4.435.053.337)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.830.818.400)	(1.198.109.040)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.959.271.245)	(932.914.430)
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		7.916.035.979	(991.251.962)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.765.254.937	2.756.506.899
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	9.681.290.916	1.765.254.937

Toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán và được đăng tải trên website của Công ty <http://www.duongsathahai.vn/> và được gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Trang Website Công ty;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: VT, KH-KD.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quốc Vượng